TRƯỜNG THCS DƯƠNG THÀNH **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

**TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN Môn: Lịch sử - Địa lí 8** *(Thời gian: 90 phút)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng** | | | | | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | **Số câu** | | | **Tổng điểm** | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | | **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | **VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ** | – Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  – Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam | 2TN |  |  | 1TL |  |  |  |  | 2 | 1 | **1,5đ** | | 2 | | **ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM** | – Đặc điểm chung của địa hình  – Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình  – Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế  – Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | 2TN  2TN |  |  |  |  | 1/2  TL  (a) |  | 1/2  TL  (b)  b | 4 | 1 | **2,5 đ** | | 3 | | **KHÍ HẬU VIỆT NAM** | – Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **0,5 đ** | | ***Tổng*** | | | | **8** |  |  |  |  |  |  |  | **8** | **2** | **5** | | **Tỉ lệ %** | | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | **20%** | | **30%** | **50%** | | **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | | | 4 | **CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | | Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | 2TN |  |  | 1/2TL |  |  |  |  | 2 | 1/2 | **1,5đ** | | Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **0,25đ** | | Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX) | 1TN |  |  |  |  |  |  | 1/2TL | 1 | 1/2 | **1,25đ** | | 5 | **ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX** | | Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **0,25đ** | | Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn | 1TN |  |  |  |  |  | 1TL |  | 1 | 1 | **1,25đ** | | Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **0,5đ** | |  |  | |  | **8** |  |  |  |  |  |  |  | **8** | **2** | **5đ** | |  | **Tỉ lệ** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | **20%** | | **30%** | **50%** | |  | **Tổng chung** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | **40%** | | **60%** | **100%** |   **II. BẢNG ĐẶC TẢ** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/bài học** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ | – Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  – Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.  **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. | | 2TN | | 1TL | |  | | 1,5 | |
| 2 | ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM | – Đặc điểm chung của địa hình  – Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình  – Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế  – Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | **Nhận biết**  – Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người.  – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  **Thông hiểu**  – Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.  – Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.  **Vận dụng**  – Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.  **Vận dụng cao:**  - Liên hệ phân tích ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương em | | 2TN  2TN | |  | | 1/2TL  (a) | | 1/2TL  (b) | |
| 3 | KHÍ HẬU  VIỆT NAM | – Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. | |  | |  | |  | |  | |
| **Tổng số câu** | | | |  | | 8 câu  TN | | 1 câu  TL | | 1/2 câu TL | | 1/2 câu  TL |
| **Tỉ lệ** | | | |  | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** |

**Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  **Vận dụng**  - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | 2TN | 1/2TL |  |  | 3,0 điểm |
| Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp  **Vận dụng**  - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp  - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.  **Vận dụng cao**  - So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa Cuộc cách mạng tư sản Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp. | 1TN |  |  |  |  |
|  |  | Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX) | **Nhận biết**  - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.  **Vận dụng cao**  - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống. | 1TN |  |  | 1/2TL |  |
| 2 | **ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX** | Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.  - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.  **Thông hiểu**  - Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. | 1TN |  |  |  | 0.25 điểm |
| 3 | **VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn | **Nhận biết**  - Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc.  **Thông hiểu**  - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn.  **Vận dụng**  - Nêu được hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn. | 1TN |  | 1TL |  | 1,25 điểm |
| Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII | **Nhận biết**  **-** Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII.  **Thông hiểu**  **-** Mô tả và phân tích được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. | 2TN |  |  |  | 0,5 điểm |
| **Tổng** | | | | 8 câu  TNKQ | ½ câu  TL | 1 câu  TL | ½ câu  TL | 10 câu |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20** | **15** | **10** | **5** | **50** |

**III.** **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm)**

***Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau vào giấy kiểm tra:***

**Câu 1.** Kết quả nổi bật của Cách mạng tư sản Anh là

A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho CNTB phát triển ở Anh

B. vẫn duy trì mọi đặc quyền của thế lực phong kiến

C. nền cộng hòa dân chủ được thiết lập ở Anh

D. thế lực của giai cấp tư sản được củng cố, quyền lợi của nhân dân được đảm bảo

**Câu 2.** Đâu không phải là kết quả của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

A. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh

B. Lật đổ chế độ phong kiến

C. Thành lập Hợp chủng quốc Mỹ

D. Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

**Câu 3.** Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Pháp trước cách mạng là

A. giữa các tầng lớp nhân dân Pháp và chế độ phong kiến.

B. giữa nông dân và bọn chủ đất.

C. giữa vô sản và tư sản.

D. giữa tư sản và chế độ phong kiến.

**Câu 4.** Thành tựu tiêu biểu nhất của cách mạng công nghiệp Anh là gì?

A. Chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni

B. Chế tạo thành công chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên

C. Chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước

D. Việc phát minh ra máy hơi nước

**Câu 5.** Những nước nào ở Đông Nam Á là thuộc địa của Pháp?

A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a B. Việt Nam, Lào, Miến Điện, Mã Lai

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia D. Việt Nam, Phi-líp-pin, Bru-nây

**Câu 6.** Đầu thế kỉ XVI, trong lúc tình hình đất nước bất ổn, ai đã tiêu diệt các thế lực đối lập, dần dần thâu tóm mọi quyền hành?

A. Nguyễn Huệ B. Lê Thánh Tông

C. Mạc Đăng Dung D. Đinh Bộ Lĩnh

**Câu 7.** Đến cuối thế kỉ XVIII, chúa Nguyễn đã làm chủ một vùng đất rộng lớn ở khu vực nào?

A. Từ Đà Nẵng đến Cà Mau

B. Từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau

C. Từ Cao Bằng đến phía bắc dải Hoành Sơn

D. Từ Móng Cái đến Cà Mau

**Câu 8.** Quá trình thực thi chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thực hiện một cách liên tục trong khoảng thời gian nào?

A. Từ thế kỉ XVII và được tiếp nối dưới thời nhà Tây Sơn (thế kỉ XVIII) và nhà Nguyễn

B. Từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XIX

C. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVII

D. Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI

**Câu 9: Vị trí phần đất liền Việt Nam nằm trong khoảng những vĩ độ nào?**

A. 8034'B đến 23023'B. B. 8034'B đến 23033'N.

C. 8034'B đến 23053'N. D. 8054'B đến 53023'B.

**Câu 10.** **Trên đất liền, phía bắc nước ta có chung đường biên giới với quốc gia nào sau đây?**

A. Lào. B. Thái Lan .

C. Cam-pu-chia. D. Trung Quốc.

**Câu 11.** **Địa hình đồng bằng nước ta chiếm**

A. 3/4 diện tích phần đất liền. B. 2/3 diện tích phần đất liền.

C. 1/4 diện tích phần đất liền. D. 1/3 diện tích đất liền.

**Câu 12.** **Địa hình nào sau đây là địa hình nhân tạo?**

A. Địa hình cacxtơ. B. Địa hình đồng bằng

C. Địa hình cao nguyên. D. Địa hình đê sông, đê biển.

**Câu 13. Địa hình của Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm gì?**

A. Là những cánh đồng nhỏ trù phú nằm giữa vùng núi cao.

B. Đồng bằng bị chia cắt bởi hệ thống đê chống lũ, tạo thành những ô trũng.

C Bị các nhánh núi đâm ngang sát biển chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ, hẹp và ít màu mỡ.

D. Cao trung bình 2-3m, vào mùa lũ có nhiều vùng đất trũng rộng lớn bị ngập úng sâu và khó thoát nước.

**Câu 14. Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng núi nào của nước ta?**

A. Vùng núi Tây Bắc. B. Vùng núi Đông Bắc.

C. Vùng núi Trường Sơn Bắc. D. Vùng núi Trường Sơn Nam.

**Câu 15. Tính chất của khí hậu nước ta là**

A. khô hạn, khắc nghiệt quanh năm. B. mang tính nhiệt đới gió mùa ẩm.

C. tính ôn hoà quanh năm. D. Lạnh giá quanh năm.

**Câu 16. Nhiệt độ không khí trung bình năm của nước ta**

A. thường cao hơn 200 C và tăng dần từ bắc vào nam.

B. thường thấp hơn 200 C và giảm dần từ nam ra bắc.

C. thường cao trên 250 C và tăng dần từ bắc vào nam.

D. thường dưới 100 C và tăng dần từ bắc vào nam.

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm):** Phân tích hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn?

**Câu 2 (2,0 điểm):**

a. Hãy trình bày tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.

b. Những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX) đối với sản xuất là gì?

**Câu 3 (1,5 điểm):** Phân tích đặc điểm củavị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ có ảnh hưởng gì đối với sự hình thành đặc điểm khí hậu ở nước ta?

**Câu 4 (1,5 điểm).**

a.Em hãy lấy ví dụ về ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở một trong những khu vực đồi núi của nước ta.

b. Liên hệ phân tích những thuận lợi của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương em.

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM:**

**I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**: Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | A | B | A | D | C | C | B | A | A | D | C | D | B | A | B | A |

**II.Tự luận (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **(1,0 điểm)** | **\*Hệ quả tiêu cực:**  - Đất nước Đại Việt bị chia cắt thành 2 đàng, lấy sông Gianh làm giới tuyến… | 0,25 |
| - Hình thành nên cục diện “một cung vua - hai phủ chúa” (do cả hai chính quyền Trịnh, Nguyễn đều dùng niên hiệu vua Lê, đều thừa nhận quốc hiệu Đại Việt). | 0,25 |
| - Cuộc xung đột kéo dài giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn đã làm suy kiệt sức người, sức của; tàn phá đồng ruộng, xóm làng; giết hại nhiều người dân vô tội; chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc. | 0,25 |
| **\* Hệ quả tích cực:** để củng cố thế lực, chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã từng bước khai phá, mở rộng lãnh thổ về phía Nam; đồng thời triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. | 0,25 |
| **2**  **(2,0 điểm)** | **a, Tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh:**  - Tính chất:  + Cách mạng Anh mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản. | 0,5 |
| + Tuy nhiên, đây là cuộc cách mạng không triệt để, do: không xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến (vẫn duy trì ngôi vua và thế lực của quý tộc mới,…); chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. | 0,5 |
| - Ý nghĩa: mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển nhanh chóng. | 0,5 |
| **b, Tác động đến đời sống sản xuất:**  - Làm thay đổi căn bản quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác phát triển, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội. | 0,25 |
| - Bộ mặt của các nước tư bản thay đổi với nhiều khu công nghiệp lớn và thành phố đông dân mọc lên,...chuyển xã hội loài người từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp. | 0,25 |
| **3**  **(1,5 điểm)** | **Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến đặc điểm khí hậu:**  - Việt Nam nằm hoàn toàn trong đới nóng của bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á, một năm có hai mùa rõ rệt.  - Phần đất liền hẹp ngang, nằm kề Biển Đông đã làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển; chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão đến từ khu vực biển nhiệt đới Tây Thái Bình Dương. | 0,5  1,0 |
| **4**  **(1,5 điểm)** | **a. Lấy ví dụ về ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở một trong những khu vực đồi núi của nước ta. (HS lấy đúng ví dụ)**  Vi dụ: Vùng núi Đông Bắc:  - Thế mạnh: Lâm sản phong phú thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp; đồng cỏ tự nhiên rộng lớn phát triển chăn nuôi gia súc lớn; thổ nhưỡng và khí hậu thích hợp cho trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả; khoáng sản phong phú đa dạng là cơ sở để phát triển ngành khai khoáng, luyện kim; khí hậu mát mẻ, cảnh quan đa dạng đặc sắc là cơ sở để phát triển du lịch.  - Hạn chế: Địa hình bị chia cắt, khó khăn giao thông, cần chú ý phòng chống thiên tai như lũ quét, sạt lở... | 1,0 |
| **b. Liên hệ phân tích thuận lợi của địa hình đối với sự phát triển kinh tế địa phương**  - Địa phương em thuộc khu vực đồng bằng, địa hình bằng phẳng, đất màu mỡ, nguồn nước dồi dào, dân cư đông đúc thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là ngành trồng trọt (cây lúa nước,…), chăn nuôi gia cầm. | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT**  **Trần Thị Ngân**  **Lê Thị Thọ** | **NGƯỜI DUYỆT** | **NGƯỜI RA ĐỀ**  **Nguyễn Xuân Trúc**  **Thân Thị Hoa Lư** |

**ĐỀ 2**

**II. ĐỀ BÀI**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm)**

***Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau vào giấy kiểm tra***

**Câu 1: Vị trí phần đất liền Việt Nam nằm trong khoảng những vĩ độ nào?**

A. 8034'B đến 23023'B. B. 8034'B đến 23033'N.

C. 8034'B đến 23053'N. D. 8054'B đến 53023'B.

**Câu 2.** **Trên đất liền, phía bắc nước ta có chung đường biên giới với quốc gia nào sau đây?**

A. Lào. B. Thái Lan .

C. Cam-pu-chia. D. Trung Quốc.

**Câu 3.** **Địa hình đồng bằng nước ta chiếm**

A. 3/4 diện tích phần đất liền. B. 2/3 diện tích phần đất liền.

C. 1/4 diện tích phần đất liền. D. 1/3 diện tích đất liền.

**Câu 4.** **Địa hình nào sau đây là địa hình nhân tạo?**

A. Địa hình cacxtơ. B. Địa hình đồng bằng

C. Địa hình cao nguyên. D. Địa hình đê sông, đê biển.

**Câu 5. Địa hình của Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm gì?**

A. Là những cánh đồng nhỏ trù phú nằm giữa vùng núi cao.

B. Đồng bằng bị chia cắt bởi hệ thống đê chống lũ, tạo thành những ô trũng.

C Bị các nhánh núi đâm ngang sát biển chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ, hẹp và ít màu mỡ.

D. Cao trung bình 2-3m, vào mùa lũ có nhiều vùng đất trũng rộng lớn bị ngập úng sâu và khó thoát nước.

**Câu 6. Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng núi nào của nước ta?**

A. Vùng núi Tây Bắc. B. Vùng núi Đông Bắc.

C. Vùng núi Trường Sơn Bắc. D. Vùng núi Trường Sơn Nam.

**Câu 7. Tính chất của khí hậu nước ta là**

A. khô hạn, khắc nghiệt quanh năm. B. mang tính nhiệt đới gió mùa ẩm.

C. tính ôn hoà quanh năm. D. Lạnh giá quanh năm.

**Câu 8. Nhiệt độ không khí trung bình năm của nước ta**

A. thường cao hơn 200 C và tăng dần từ bắc vào nam.

B. thường thấp hơn 200 C và giảm dần từ nam ra bắc.

C. thường cao trên 250 C và tăng dần từ bắc vào nam.

D. thường dưới 100 C và tăng dần từ bắc vào nam.

**Câu 9**. Ai là người chế tạo thành công chiếc xe lửa đầu tiên?

A. Xti-phen-xơn

B. Ác-crai-tơ

C. Crôm-tơn.

D. Ét-mơn Các-rai

**Câu 10**. Thực dân Pháp hoàn thành việc xâm chiếm Đông Dương vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ XVIII B. Đầu thế kỉ XIX

C. Giữa thế kỉ XIX D. Cuối thế kỉ XIX

**Câu 11.**Ngày 14/7/1789, ở Pháp diễn ra sự kiện gì?

A. Quần chúng tấn công, chiếm pháo đài nhà tù Ba-xti.

B. Nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế

D. Thiết lập nền cộng hoà đầu tiên

**Câu 12.** Đâu là nguyên nhân nào khiến Đông Nam Á trở thành mục tiêu xâm lược của các nước tư bản phương Tây?

A. Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản.

B. Đông Nam Á có nền kinh tế, văn hoá phát triển.

C. Đông Nam Á có hệ thống giao thông thuận lợi.

D. Đông Nam Á có điều kiện tự nhiên thuận lợi.

**Câu 13.** Sự kiện nào không phải là sự kiện trong công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII?

A. Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên.

B. Dinh Thái Khang (Khánh Hòa ngày nay) được thành lập.

C. Nguyễn Kim qua đời, Trịnh Kiểm nắm toàn bộ binh quyền.

D. Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ .

**Câu 14.** Chính quyền đầu tiên xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

A. Chúa Trịnh ở Đàng Trong. B. Chúa Nguyễn ở Đàng Ngoài.

###### C. Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. D. Chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

**Câu 15.** Kết quả nổi bật của Cách mạng tư sản Anh là

A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho CNTB phát triển ở Anh

B. vẫn duy trì mọi đặc quyền của thế lực phong kiến

C. nền cộng hòa dân chủ được thiết lập ở Anh

D. thế lực của giai cấp tư sản được củng cố, quyền lợi của nhân dân được đảm bảo

**Câu 16.** Đâu không phải là kết quả của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

A. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh

B. Lật đổ chế độ phong kiến

C. Thành lập Hợp chủng quốc Mỹ

D. Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm):** Dựa vào kiến thức bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn, em hãy giải thích nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam - Bắc triều và cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn?

**Câu 2 (2,0 điểm):**

a. Hãy trình bày tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.

b. Những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX) đối với sản xuất là gì?

**Câu 3(1,5 điểm).**

a.Em hãy lấy ví dụ về ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở một trong những khu vực đồi núi của nước ta.

b. Liên hệ phân tích những thuận lợi của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương em.

**Câu 4 (1,5 điểm):** Phân tích đặc điểm củavị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ có ảnh hưởng gì đối với sự hình thành đặc điểm khí hậu ở nước ta?

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM :**

**I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**: *Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | A | D | C | D | B | A | B | A | A | D | A | A | C | D | A | B |

**II.Tự luận (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **(1,0 điểm)** | **- Nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam - Bắc triều**  + Năm 1527, nhà Mạc được thành lập, một bộ phận quan lại trung thành với nhà Lê ra sức chống đối, nhằm khôi phục lại vương triều Lê (Bắc triều).  + Năm 1533, ở Thanh Hóa, Nguyễn Kim lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc" đưa một người con vua Lê lên ngôi, thiết lập lại vương triều (Nam triều)  **- Nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn:**  + Năm 1545, Nguyễn Kim qua đời, con rể Trịnh Kiểm nắm toàn bộ binh quyền. Mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh - Nguyễn ngày càng gay gắt.  + Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ vùng Thuận Hóa để tìm cách xây dựng sự nghiệp. Nguyễn Phúc Nguyên tiếp tục củng cố địa vị, cắt đứt quan hệ lệ thuộc với họ Trịnh. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2**  **(2,0 điểm)** | **a, Tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh:**  - Tính chất:  + Cách mạng Anh mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản. | 0,5 |
| + Tuy nhiên, đây là cuộc cách mạng không triệt để, do: không xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến (vẫn duy trì ngôi vua và thế lực của quý tộc mới,…); chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. | 0,5 |
| - Ý nghĩa: mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển nhanh chóng. | 0,5 |
| **b, Tác động đến đời sống sản xuất:**  - Làm thay đổi căn bản quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác phát triển, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội. | 0,25 |
| - Bộ mặt của các nước tư bản thay đổi với nhiều khu công nghiệp lớn và thành phố đông dân mọc lên,...chuyển xã hội loài người từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp. | 0,25 |
| **3**  **(1,5 điểm)** | **a. Lấy ví dụ về ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở một trong những khu vực đồi núi của nước ta. (HS lấy đúng ví dụ)**  Vi dụ: Vùng núi Đông Bắc:  - Thế mạnh: Lâm sản phong phú thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp; đồng cỏ tự nhiên rộng lớn phát triển chăn nuôi gia súc lớn; thổ nhưỡng và khí hậu thích hợp cho trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả; khoáng sản phong phú đa dạng là cơ sở để phát triển ngành khai khoáng, luyện kim; khí hậu mát mẻ, cảnh quan đa dạng đặc sắc là cơ sở để phát triển du lịch.  - Hạn chế: Địa hình bị chia cắt, khó khăn giao thông, cần chú ý phòng chống thiên tai như lũ quét, sạt lở... | 1,0 |
| **b. Liên hệ phân tích thuận lợi của địa hình đối với sự phát triển kinh tế địa phương**  - Địa phương em thuộc khu vực đồng bằng, địa hình bằng phẳng, đất màu mỡ, nguồn nước dồi dào, dân cư đông đúc thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là ngành trồng trọt (cây lúa nước,…), chăn nuôi gia cầm. | 0,5 |
| **4**  **(1,5 điểm)** | **Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến đặc điểm khí hậu:**  - Việt Nam nằm hoàn toàn trong đới nóng của bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á, một năm có hai mùa rõ rệt.  - Phần đất liền hẹp ngang, nằm kề Biển Đông đã làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển; chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão đến từ khu vực biển nhiệt đới Tây Thái Bình Dương. | 0,5  1,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**  **Đặng Thu Hằng** | **KÍ DUYỆT NHÓM CM**    **Vũ Thị Thu Lý** | **NGƯỜI RA ĐỀ**  ***Đặng Thị lan***    ***Bùi Thị Huệ*** |